TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 276/2018/DS-ST. Ngày: 06-12-2018 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: số 266 -268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền ngày

13/7/2018): Ông Trần Văn Tế.

Địa chỉ: khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D.

Ông Phan Văn H.

Cùng địa chỉ: số 33/7, ấp Thạnh Phú, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín như sau:

Ngày 18/4/2013 bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H ký hợp đồng số LD1310700766 vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12%/năm. Phương thức trả lãi 06 tháng/lần, trả vốn vào cuối kỳ. Do ông H, bà D không thực hiện trả vốn lãi theo hợp đồng, nên vào ngày 08/4/2015 có ký nhận nợ số LD 1509800109, đến ngày 08/4/2016 kết thúc hợp đồng. Nhưng từ khi nhận tiền vay đến nay, ông H bà D chỉ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.403.110 đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở, ông H, bà D không thiện chí trả tiền vay. Do ông H, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà D trả tiền vốn vay 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 13.210.223 đồng, lãi quá hạn 5.366.667 đồng. Tổng cộng là 58.576.890 đồng (lãi tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện).

Tài liệu chứng cứ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín kèm theo đơn khởi kiện: Hợp đồng tín dụng (bản sao); Giấy uỷ quyền ngày 13/7/2018 (bản chính); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân + Hộ khẩu của bị đơn (bản photo); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Giấy nhận nợ (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H được Tòa án tống đạt các văn bản hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng chưa thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H trả tiền vốn vay là 40.000.000 đồng, tiền lãi 21.916.890 đồng. Bị đơn vắng mặt chưa thể hiện ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và D mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có gửi đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H yêu cầu trả tiền vay, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng tín dụng.

Đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Địa chỉ của bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H tại ấp Thạnh Phú, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H yêu cầu trả tiền vay vốn vay là 40.000.000 đồng. Nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 08/4/2015 số LD 1509800109.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H vắng mặt, chưa thể hiện ý kiến.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình pH thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Ở đây Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã chứng minh bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H có nợ tiền vay bằng hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 08/4/2015 số LD 1509800109.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự "đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó", từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử đã tống đạt các văn bản cho bà D, ông H theo quy định pháp luật, nhưng bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H không thể hiện ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Nên xác định bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H có nợ tiền vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng số LD1310700766 ngày 18/4/2013 và giấy nhận nợ ngày 08/4/2015 là sự thật, nên bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H pH có trách nhiệm trả tiền vốn vay là 40.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu lãi suất thỏa thuận 12,%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay trong hạn đã thỏa thuận, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về lãi suất của đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Nên số tiền lãi bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H pH trả là 21.916.890 đồng.

[4]. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín còn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 421, 387, 384, 386 tờ bản đồ số 08 diện tích 7.107m^2 tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Áp dụng quy định tại các Điều 342, 347 và 355 Bộ luật dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 342, 347, 355, 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[5]. Phần tiền chi phí thẩm định là 500.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự "Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ nếu yêu cầu của họ không được tòa án chấp nhận". Ở vụ án này, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận. Vì vậy, bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H phải chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp xong, nên bà Nguyễn Thị D và ông Phan

Văn H phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Toà chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 157, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Các Điều 342, 347, 355, 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng .

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 61.916.890 đồng (sáu mươi mốt triệu chín trăm mười sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng). Trong đó, vốn gốc 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 21.916.890 đồng (hai mươi mốt triệu chín trăm mười sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng).

2. Bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/12/2018 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, không tính phần lãi phạt chậm trả.

3. Trường hợp bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc các thửa 421, 387,

384, 386 tờ bản đồ số 08 diện tích 7.107m^2 tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H có trách nhiệm liên đới nộp 3.095.800 đồng (ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại 1.464.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 25/7/2018 theo biên lai số 0016189 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

5. Chi phí tố tụng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn H chịu. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp xong bà D,ông H có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
La Thanh Long – Nguyễn Thị Thủy	**Phạm Thị Tuyết Mai**